

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4, khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: songda5.com.vn Email: tchc@songda5.com.vn

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamonông, huyện ChuPánh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Pánh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-DHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:
 - + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/03/2006;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/04/2007;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/04/2008;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/04/2009;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/04/2014.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 28/04/2015.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 21/04/2017.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười hai vào ngày 24/04/2018.
2. **Ngành nghề kinh doanh**

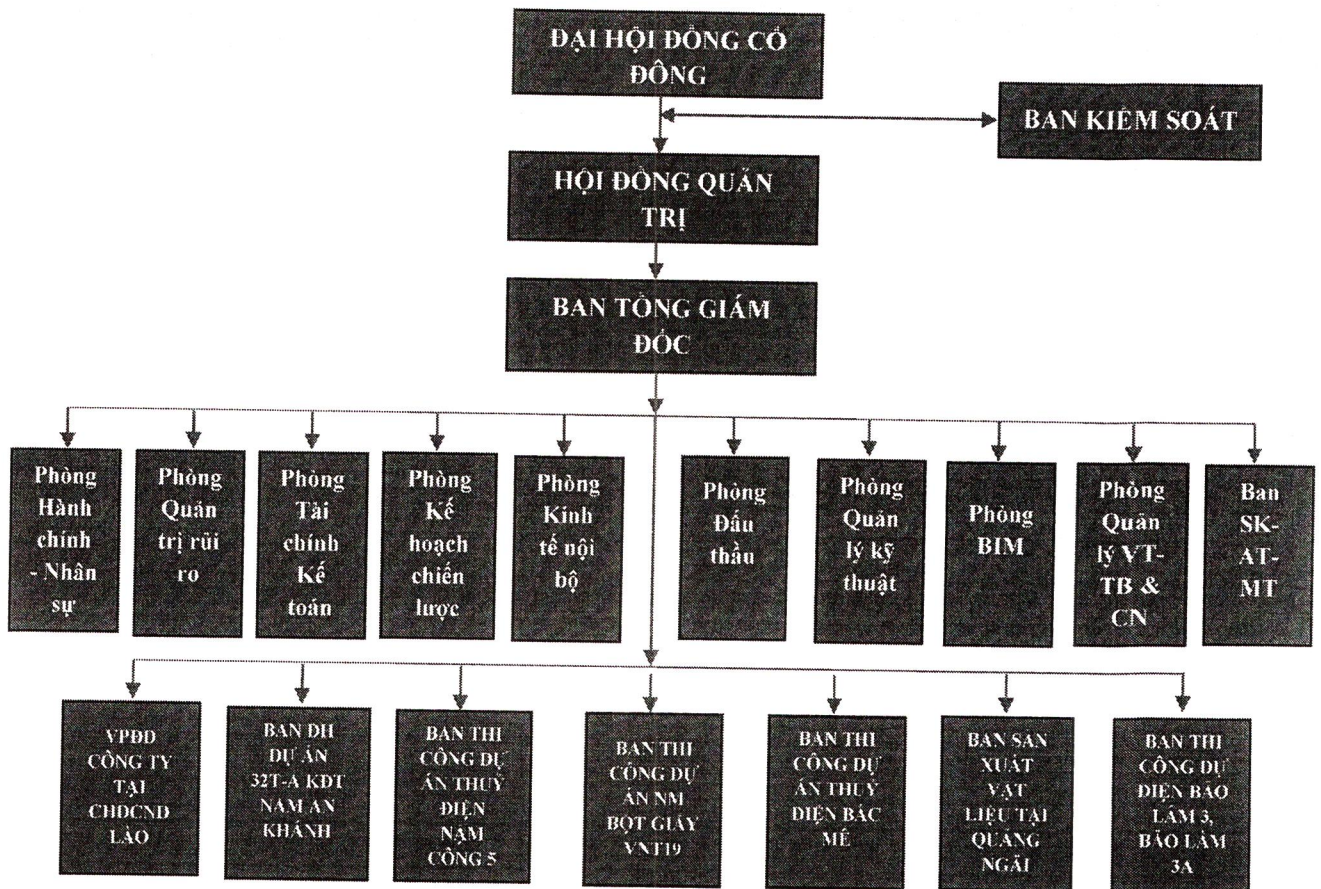
Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 18, ngày 05/05/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
- + Xây dựng công trình công nghiệp;
- + Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
- + Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết:
- + Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- + Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

- Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;
 - Bán buôn tổng hợp
 - Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu
 - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
 - Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế nội-ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện- cơ điện công trình; Thiết kế cấp- thoát nước; Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy- chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu bộ máy quản lý (tính đến ngày 31/12/2017) như sau:



3.2 Công ty con và Công ty liên kết

3.2.1 Công ty con: Không có

3.2.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Định hướng

Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp chuyên thi công về lĩnh vực xây dựng mạnh trong nước, lấy hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững, phấn đấu trở thành nhà thầu EPC trong lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện và mở rộng thị phần sang các lĩnh vực như giao thông, dân dụng.

Tiếp tục xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 5 trở thành một trong những đơn vị mạnh trong ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực thi công xây dựng thủy điện nói riêng; đảm bảo việc làm, thực hiện đúng các chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống cho người lao động trong Công ty.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty định hướng là tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện trong và ngoài nước đồng thời mở rộng thị phần sang các lĩnh vực như giao thông, dân dụng, hạ tầng khu công nghiệp.

- Tập trung các nguồn lực hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai, từng bước từng bước tiếp cận và phát triển thêm các mảng khác như xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông. Tăng cường tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực còn tiềm năng đối với lĩnh vực thủy điện, đồng thời ở trong nước tiếp tục theo đuổi các dự án thủy điện vừa và nhỏ; tăng cường tiếp cận sang các lĩnh vực dân dụng, hạ tầng khu công nghiệp và giao thông.

- Trong chiến lược phát triển trung và dài hạn, Sông Đà 5 sẽ ưu tiên đấu thầu làm nhà thầu EPC đối với các dự án thủy điện đồng thời tiếp cận đấu thầu và/hoặc làm Nhà thầu phụ các công trình ở các lĩnh vực dân dụng, hạ tầng khu công nghiệp, giao thông nhằm tận dụng lợi thế về năng lực kinh nghiệm đồng thời bắt kịp xu hướng thị trường và đảm bảo việc làm cho người lao động.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Với mục tiêu “Môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp”; hướng tới sự phát triển bền vững thông qua xây dựng các công trình an toàn và thân thiện môi trường, do vậy tất cả các công trường mà Sông Đà 5 thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007.

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc, sinh hoạt của người lao động, gia tăng các chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Thời gian qua Sông Đà 5 đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: xây nhà tình nghĩa theo chương trình mái ấm Công đoàn, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt.

5. Rủi ro

Trong tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Rủi ro về sự thay đổi của chính sách pháp luật ảnh hưởng đến quy mô, sự thay đổi, điều chỉnh trong kế hoạch trung và dài hạn của Công ty.

- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tỷ giá, giá cả các loại vật tư, nhiên liệu luôn biến đổi khó lường nên ảnh hưởng đến giá của các hợp đồng.

- Rủi ro về thị trường: Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là thi công các công trình thủy điện, tuy nhiên các công trình trong nước không còn nhiều, quy mô cũng nhỏ, việc đấu thầu ra nước ngoài để tìm kiếm công trình gặp nhiều khó khăn, việc chuyển lĩnh vực sang thi công công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng khu công nghiệp gặp nhiều đối thủ cạnh tranh.

- Rủi ro về an toàn lao động và vệ sinh môi trường: Trong hoạt động tổ chức thi công của mình Sông Đà 5 luôn coi trọng vấn đề an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Tuy nhiên do đặc thù của ngành xây dựng là phải lao động trong điều kiện khó khăn về địa hình, ảnh hưởng của thời tiết... nếu không có hệ thống quản lý an toàn lao động tốt dễ gây mất an toàn, ảnh hưởng tới uy tín của doanh nghiệp

- Rủi ro khác: các rủi ro bất khả kháng về thiên tai, thời tiết như: mưa bão, động đất, hạn hán... đều ảnh hưởng ít nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.520,00	1.453,41	96%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.545,00	1.570,31	101,6%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	71,09	32,66	46,87%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	56,87	25,99	46,63%
4	Mức cổ tức		16,00%	10,00%	62,5%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Các chỉ tiêu thực hiện tổng giá trị sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2017 chưa đạt so với kế hoạch đề ra và thấp hơn so với năm 2016. Việc không đạt kế hoạch đề ra là do năm 2017 việc tồn đọng vốn tại một số công trình đã kết thúc thi công làm ứ đọng vốn, tăng chi phí tài chính, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thị trường thu hẹp, công trình lớn sắp đi vào giai đoạn kết thúc, các công trình nhỏ lợi nhuận chưa cao.

Dư nợ vay ngắn hạn tại ngân hàng và công nợ còn cao do công nợ phải thu của một công trình đã kết thúc thi công chưa thu được dẫn đến chi phí lãi vay lớn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.1 Hội đồng quản trị: 5 người

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch HĐQT (từ ngày 21/4/2017)
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên HĐQT
- Ông Trần Văn Huyền : Chủ tịch HĐQT (đến ngày 21/4/2017)-
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành Viên (từ ngày 25/9/2017)

- Ông Đỗ Quang Lợi : Thành viên HĐQT (đến ngày 17/1/2017)

2.1.2 Ban Kiểm soát: 3 người

- Ông: Phạm Văn Tuyền : Trưởng ban

- Bà : Nguyễn Thị Hồng Vân : Thành viên

- Bà : Đỗ Thị Hương : Thành viên

2.1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Trần Hữu Hùng : Tổng Giám đốc

- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Phó Tổng Giám đốc

- Ông: Bùi Chí Giang : Phó Tổng Giám đốc

- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc

- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Phó Tổng Giám đốc

- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1 Ông Trần Anh Đức : Chủ tịch HĐQT

- Chứng minh thư nhân dân : 012835733 cấp ngày 03/3/2006 tại Công an TP Hà Nội

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 19/05/1975

- Quốc tịch: : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Nhà C2- Khu chung cư Vinaconex 1- số 289A Khuất Duy Tiến- phường Trung Hoà- Cầu Giấy- Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 -:- 08/1998	Công ty Tư vấn Khảo sát thiết kế - Tổng Công ty Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
09/1998 -:- 05/2002	Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm dự án, Tổ trưởng tổ kết cấu, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng 2
06/2002 -:- 12/2003	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Hội đồng quản trị Tổng công ty
01/2004 -:- 02/2006	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Tổng giám đốc TCT
03/2006 -:- 06/2007	Tổng công ty Sông Đà	Phó phòng Quản lý kỹ thuật, Phó Chánh văn phòng

07/2007 -:- 04/2009	Tổng công ty Sông Đà	Phó Chánh văn phòng
05/2009 -:- 09/2009	Công ty Cổ phần Sông Đà 1	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng ban quản lý dự án tòa nhà hỗn hợp CT4 Văn Khê – Hà Đông
10/2009 -:- 06/2010	Tập đoàn Sông Đà	Phó Chánh văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Phó giám đốc Ban quản lý dự án vốn vay ADB Sông Đà
07/2010 -:- 06/2012	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
07/2012 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị
03/2013 -:- 01/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng Giám đốc
02/2016 -:- 12/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
01/2017 -:- 03/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2017 -:- nay	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.2.2 Ông Trần Hữu Hùng

- Số Chứng minh thư nhân dân Hà Nội : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc : 13319718, cấp ngày 26/8/2010 tại Công an Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/7/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P1305 nhà N05, khu 5,3ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 -:- 02/2003	Ban điều hành dự án thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên Phòng thi công an toàn
03/2003 -:- 10/2003	Công ty Sông Đà 5	Cán bộ kỹ thuật Đội khai thác và sản xuất vật liệu
11/2003 -:- 12/2004	Công ty Sông Đà 5	Đội trưởng đội khai thác
01/2005 -:- 08/2005	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04, phụ trách khai thác và sản xuất vật liệu tại Dự án thủy điện Tuyên Quang
09/2005 -:- 12/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 kiêm Chỉ huy trưởng công trường tại Dự án thủy điện Bản Vẽ
01/2009 -:- 09/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
10/2010 -:- 11/2011	Công ty CP KS Sông Đà Thanh Hóa	Phó Tổng giám đốc
12/2011 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kế hoạch chiến lược
03/2013 -:- 12/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 5.04
01/2014 -:- 03/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng Quản lý nội bộ
04/2015 -:- 11/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Văn phòng Đại diện kiêm giám đốc Dự án thủy điện Nam Ngiep 1 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
12/2015 -:- 04/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại CHDCND Lào
04/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tổng giám đốc- Thành viên HĐQT

2.2.3 Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125120615 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/12/2000
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1995 -:- 09/1999	Công ty XD Sông Đà 5	Cán bộ kinh tế
09/1999 -:- 11/2002	Công ty Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
12/2000 -:- 06/2003	Công ty Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
07/2003 -:- 01/2007	Công ty Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

- 2.2.4 Ông Nguyễn Đắc Điệp** : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Số Chứng minh thư nhân dân : 125005867 do CA Bắc Ninh cấp ngày 5/12/2012
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/2004	Ban điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên kỹ thuật
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009-:-12/2009	Phòng KT-KH - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng KT-KH
01/2010 -:- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng KH-CL
10/2014 -:- 04/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
05/2016-:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc

- 2.2.5 Ông Nguyễn Đại Thụ** : Ủy viên HĐQT
- Số Chứng minh thư nhân dân : 024075000008 do CA Hà Nội cấp ngày 12/06/2013
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 19/01/1975

- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 50 ngõ 90 phố Hoàng Như Tiếp, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS xây dựng, Thạc sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1997-:-2005	Công ty tư vấn khảo sát thiết kế - Tổng công ty Sông Đà (sau này là Công ty CP Tư vấn Sông Đà)	Kỹ sư thiết kế
2005-:-1/2008	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1 kiêm xưởng trưởng
1/2008-:-1/2013	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà kiêm giám đốc Chi nhánh dân dụng công nghiệp
1/2013-:-Nay	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc thường trực Công ty CP Tư vấn Sông Đà Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 5

2.2.6 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số chứng minh nhân dân : 0370800000039 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 23/5/2014.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT4C – KĐT Xa La – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 -:- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó ban
7/2006 -:- 6/2008	Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 -:- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
02/2012-:-12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà	Phó giám đốc kiêm Kế

	5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	toán trưởng
4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

- 2.2.7 Ông Phạm Văn Tuyên : Trưởng Ban kiểm soát**
- Số Chứng minh thư nhân dân : 017326251 do CA Hà Nội cấp ngày 10/11/2011
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 02/5/1984
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Phòng 1803CT1B1 Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính- Ngân hàng
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 -:- 03/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.04
04/2008 -:- 03/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06
04/2013 -:- 05/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06
05/2013 -:- 12/2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.08
01/2014 -:- 03/2015	Công ty cổ phần sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
04/2015 -:- 06/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Sông Đà 5
07/2015 -:- 04/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
05/2016 -:- 12/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát

- 2.2.8 Bà Đỗ Thị Hương** : Thành viên Ban Kiểm soát
- Số Chứng minh thư nhân dân : 121318131 do CA Hà Bắc cấp ngày 01/08/1996
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Ngọc Quan – Lâm Thao – Lương Tài – Bắc Ninh
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 -:- 07/2003	Cơ quan Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
08/2003 -:- 05/2007	Ban điều hành dự án Thủy điện Pleikrông	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
06/2007 -:- 08/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2008 -:- 12/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
01/2011 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên ban pháp chế
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

- 2.2.9 Bà Nguyễn Hồng Vân** : Thành viên Ban Kiểm soát
- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do CA Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 16/06/1977
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 50, đường Đặng Thùy Trâm, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân Ngoại ngữ
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 -:- 2009	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Kinh tế
2009 -:- 2011	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Pháp chế
2011 -:- 03/2017	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
04/2017 -:- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.3 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:
 - Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch HĐQT (đến ngày 21/4/2017)
 - Ông Trần Anh Đức – Thành viên HĐQT (từ ngày 17/01/2017)

- Ông Trần Anh Đức – Chủ tịch HĐQT (từ ngày 21/4/2017)
 - Ông Đỗ Quang Lợi – Thành viên HĐQT (đến ngày 17/01/2017)
 - Ông Nguyễn Đại Thụ – Thành viên HĐQT từ ngày 25/9/2017)
 - Ông Trần Văn Huyền - Thành viên HDDQT (đến ngày 25/9/2017)
 - Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:
 - Ông Phạm Văn Tuyền – Trưởng BKS (đến ngày 27/12/2017)
 - Bà Nguyễn Hồng Vân – Thành viên BKS (từ ngày 21/4/2017)
 - Ông Lê Ngọc Minh – Thành viên BKS (từ ngày 21/4/2017)
 - Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành:
 - Ông Bùi Chí Giang – Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 20/4/2017)
 - Ông Đỗ Quang Lợi - Phó Tổng giám đốc (đến ngày 17/1/2017)
- 2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- ❖ Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2017 là: 1.126 người.
- ❖ Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện trả lương và các chế độ khác của người lao động theo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề cao phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBCNV có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.

- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Khuyến khích CBCNV phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các công trình mà đơn vị đảm nhận.

- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCNV tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10 ⁹ VNĐ)	Thực hiện năm 2017 (10 ⁹ VNĐ)	Tỷ lệ/TH
I	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	128,94	24,41	160%
II	Đầu tư tài chính+các dự án	0	0	0

3.2 Tình hình thực hiện các dự án

3.2.1 Chỉ tiêu sản lượng

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ HT/Năm
1	Thủy điện Nậm Ngiep 1	10 ⁶ đ	814.465	871.730	107%

2	Thủy điện Bắc Mê	10 ⁶ đ	19.190	60.368	315%
3	Thủy điện Bảo Lâm 3	10 ⁶ đ	107.575	96.192	89%
4	Thủy điện Bảo Lâm 3A	10 ⁶ đ	30.746	30.243	98%
5	Thủy điện Bảo Lâm 1	10 ⁶ đ		12.274	
6	Dự án An Khánh tòa 32TA	10 ⁶ đ	111.539	80.745	72%
7	Công trình Nậm Theun	10 ⁶ đ		7.241	
8	Thủy điện Tà Thàng	10 ⁶ đ		20.858	
9	Thủy điện Long Tạo	10 ⁶ đ	69.088	69.088	100%
10	Nhà máy Bột - Giấy VNT 19	10 ⁶ đ	68.704	68.704	100%
11	Thủy điện Nậm Công 5	10 ⁶ đ	28.156	28.156	100%
12	Dự án sản xuất cốt liệu Hòa Phát	10 ⁶ đ	3.612	3.612	100%

3.2.2 Mục tiêu các mốc tiến độ chính

Các dự án kết thúc thi công trong năm 2017 đã hoàn thành bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng theo mốc tiến độ hợp đồng bao gồm: Dự án thủy điện Bảo Lâm 3, thủy điện Bảo Lâm 3A, thủy điện Bảo Lâm 1, thủy điện Bắc Mê, thủy điện Long Tạo.

Các dự án đang thi công đảm bảo đạt các mốc tiến độ theo hợp đồng.

a. Dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1

Trong năm 2017 Công ty đảm bảo thi công đạt các mốc theo tiến độ của hợp đồng đã ký kết với Nhà thầu chính Obayashi, đạt các mốc tiến độ như sau:

- Gói đập điều tiết: Hoàn thành.

- Gói thầu thi công Nhà máy chính: Hoàn thành thi công buồng xoắn; sản nhà máy B1, B2, B3; trạm biến áp.

- Gói thầu thi công RCC và CVC Đập chính: Thi công RCC bờ phải đến khối K57R cao độ 310.00m, bờ trái thi công đến K49L cao độ 281.20m; Đường ống áp lực giai đoạn 2 đến cao độ 244.60m; Đường ống áp lực giai đoạn 3, phần hạ lưu trong thân đập, cao độ 284.20m; Cửa nhận nước giai đoạn 1, cao độ 276.10m; Đập tràn xả lũ đến cao độ 280.00m.

- Gói hoàn thiện nhà máy 18MW: Hoàn thành toàn bộ gói thầu trong năm 2017.

- Các gói thầu khác thi công đảm bảo tiến độ hợp đồng.

b. Dự án The Golden An Khánh – tòa nhà 32T-A:

Thi công đạt 90% khối lượng hợp đồng, đảm bảo mốc tiến độ cam kết với Chủ đầu tư. Dự kiến bắt đầu bàn giao nhà cho Chủ đầu tư từ ngày 01/3/2018.

c. Dự án khác (Dự án Nậm Công 5, dự án nhà máy bột giấy VNT19 và dự án sản xuất cốt liệu Hòa Phát):

Thi công đảm bảo mốc tiến độ theo hợp đồng cam kết với Chủ đầu tư.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1 Công ty con: Không có

3.3.2 Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.420.484.646.550	1.972.390.360.498	-27,98%
Doanh thu thuần	1.514.954.130.896	1.455.568.531.726	4,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.370.368.785	56.848.170.756	-44,82%
Lợi nhuận khác	1.287.666.913	- 4.562.688.003	
Lợi nhuận trước thuế	32.658.035.698	52.285.482.753	-37,54%
Lợi nhuận sau thuế	25.992.693.820	41.512.880.203	-37,39%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,25	1,00	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,85	0,55	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,65	0,74	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,85	2,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,26	2,41	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,07	0,74	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,03	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,08	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành : 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng : 25.999.848

- + Cổ phiếu phổ thông : 25.999.848
- + Cổ phiếu ưu đãi : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.999.848
- + Cổ phiếu phổ thông : 25.999.848
- + Cổ phiếu ưu đãi : 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 0

5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	25.999.848	100%	Phổ thông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông: 1.278 cổ đông

Trong đó:

- + Cá nhân: 1253 cổ đông

- + Tổ chức: 25 cổ đông

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

- Tổng số cổ đông: 24

Trong đó:

- + Cá nhân: 18 - nắm giữ 292.583 cổ phần, tương đương 0.01% VDL

- + Tổ chức: 06 - nắm giữ 2.083.920 cổ phần, tương đương 0.08% VDL

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Không có cổ đông lớn

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Nội dung	ĐV	Kế hoạch năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ so KH	Ghi chú
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	1.520,00	1.453,41	96%	

TT	Nội dung	ĐV	Kế hoạch năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ so KH	Ghi chú
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.520,00	1.339,83	88%	
2	Kinh doanh vật tư CCDV và các hoạt động khác	10 ⁹ đ		113,58		
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10 ⁹ đ	1.617,33	1.629,64	101%	
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.545,00	1.570,31	102%	
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	72,33	59,33	82%	
II	Lợi nhuận					
a	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	71,09	33,32	47%	
b	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	56,87	26,52	47%	
2	Tỷ suất lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	4,60%	2,12%	46%	
-	Lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	21,87%	10,20%	47%	
-	Lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH	%	10,75%	5,32%	49%	
-	Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	3,16%	1,87%	59%	
3	Cổ tức dự kiến	%	16,00%	10,00%	63%	
4	Nộp ngân sách	10 ⁹ đ	41,72	36,89	88%	
5	Vốn CSH	10 ⁹ đ	541,60	498,86	92%	
6	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	259,99	100%	
-	Trong đó: Vốn NN	10 ⁹ đ	166,80	166,80	100%	
7	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.800,00	1.420,48	78.92%	
8	Thu nhập bình quân tháng/ người	10 ⁶ đ	9,16	9,83	107%	
D	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU					
1	Phần đào đắp					
-	Tổng khối lượng đào đất	10 ³ m ³	1.021,81	184,19	18%	
-	Tổng khối lượng đào đá	10 ³ m ³	1.122,72	531,80	47%	
-	Tổng khối lượng đắp đất, đá	10 ³ m ³	307,38	53,83	18%	
2	Phần xây lắp					
-	Tổng khối lượng bê tông RCC	10 ³ m ³	1.286,64	1.474,96	115%	
-	Tổng khối lượng bê tông CVC	10 ³ m ³	240,74	133,90	56%	
-	Tổng khối lượng cốt thép KC	tấn	4.888,49	7.087,17	145%	
-	Tổng khối lượng cốp pha	10 ³ m ²	139,95	179,65	128%	

1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1 Những mặt làm được.

a. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.

- Hoàn thành thoái hóa vốn tại công ty con – Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5.
- Sáp nhập một số Phòng chức năng đảm bảo tinh gọn và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty: Sáp nhập Phòng Quản lý hợp đồng vào Phòng Kinh tế nội bộ; thành lập Phòng Hành chính – Nhân sự trên cơ sở sáp nhập Phòng Quản trị nhân sự và Phòng Hành chính tổng hợp

b. Công tác kinh tế - kế hoạch

- Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh công tác quyết toán, thu vốn tại các công trình: Doanh thu năm 2017 đạt 1.570,31 tỷ; giá trị dở dang cuối kỳ 255,24 tỷ/dở dang đầu kỳ 372,13 tỷ (giảm 116,89 tỷ so với đầu kỳ).
- Xây dựng và ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức khoán nội bộ cho từng dự án/công trình.
- Chủ động làm việc với chủ đầu tư các dự án để giải quyết các vướng kinh tế phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

c. Công tác Tài chính kế toán

- Chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2017; Hoàn thành thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông chảy 5.
- Cân đối, thu xếp vốn kịp thời phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty. Đã làm việc với các Tổ chức tín dụng về giảm lãi suất vay về mức 7.1%/năm đến 7.3%/năm và điều chỉnh thời gian vay ngắn hạn (từ 6 tháng lên 8 tháng) trong năm 2017 phù hợp với công tác thu vốn.
- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.
- Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chi phí theo mô hình quản lý mới, áp dụng phần mềm kế toán mới trong hạch toán.

d. Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn thi công.

- Duy trì thường xuyên, nghiêm ngặt việc tuân thủ và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình dự án.
- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công; đảm bảo tối ưu, tiết kiệm chi phí.
- Áp dụng các công nghệ mới trong thi công nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí: Thi công nổi thép bằng Cupler; áp dụng ứng dụng Bim trong thiết kế và thi công...

e. Công tác quản lý vật tư thiết bị

- Đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời theo yêu cầu sản xuất.
- Chủ động cân đối đáp ứng yêu cầu xe máy thiết bị cho các dự án; Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm cho toàn bộ xe máy thiết bị của Công ty tại các Công trường

f. Công tác đào tạo và tuyển dụng

- Đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực cho các dự án.
- Chủ động liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.
- Nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật: Cử cán bộ tham gia các lớp học ngắn hạn nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ
- Thực hiện thí điểm chương đào tạo kỹ sư và công nhân trực tiếp tại dự án đang thi công nhằm đào tạo đội ngũ người lao động có trình độ tay nghề.

g. Công tác tiếp thị đấu thầu.

- Trong năm 2017 đơn vị đã thực hiện các giải pháp để tiếp thị tìm kiếm việc làm và đã ký mới được 6 hợp đồng mới với tổng giá trị là 468,04 tỷ, gồm có:

STT	Tên dự án	ĐVT	Giá trị hợp đồng sau thuế	Ghi chú
1	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	Đồng	150.743.597.400	
-	Gói thầu RCC vai phải đập điều tiết	Đồng	24.870.791.925	
-	Gói thầu khoan phun chống thấm đập chính	Đồng	113.522.400.000	
-	Gói thầu nút hầm cống dẫn dòng	Đồng	12.350.405.475	
2	Thủy điện Long Tạo	Đồng	59.575.269.000	
3	Dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Đồng	108.552.826.000	
4	Dự án Nậm Công 5	Đồng	68.168.438.000	
5	Gia công chế biến đá thành phẩm Hòa Phát	Đồng	81.000.000.000	
	Tổng	Đồng	468.040.130.400	

h. Công tác quản trị rủi ro.

- Sửa đổi và ban hành bổ sung thay thế chức năng nhiệm vụ các Phòng chức năng và các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản lý thực tế.
- Thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

1.2.2 Những tồn tại:

- Quyết toán tại một số dự án đã kết thúc thi công còn chậm như: Dự án nhà quốc hội, Thủy điện Đăkdrinh, thủy điện Xekaman 3... làm ứ đọng vốn và tăng chi phí tài chính giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Giá trị công nợ phải thu còn lớn; Chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao, cần tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm thiểu các chi phí.
- Công tác thiết kế tại một số công trình chưa đạt tiến độ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Công tác hồ sơ quyết toán kỹ thuật tại các công trình kết thúc còn chậm.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

1.3 Phân tích nguyên nhân không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

1.3.1 Về chỉ tiêu sản lượng:

Sản lượng đạt 1.453,41 tỷ/KH 1.520,00 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 95,61% so với kế hoạch.

Năm 2017 các dự án Bắc Mê, Bảo Lâm1, Bảo Lâm 3A đi đến giai đoạn kết thúc, thị trường việc làm thu hẹp, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà thầu nên công tác tìm kiếm việc làm trong năm của đơn vị gặp khó khăn dẫn đến sản lượng trong năm không đạt.

1.3.2 Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 32,66 tỷ/KH 71,09 tỷ đồng đạt 45,94% so với kế hoạch do:

- Năm 2017 doanh thu đạt 101,63% so với kế hoạch, tuy nhiên tỷ trọng tăng doanh thu thấp hơn tỷ trọng tăng của giá vốn dẫn tới lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm mạnh.

- Chi phí tài chính vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí, trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Trong năm thực hiện đấu thầu nhiều dự án nên chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng/giảm
I. Tình hình tài sản			
Tổng giá trị tài sản	1.420.484.646.550	1.972.390.360.498	-28%
Tài sản ngắn hạn	1.038.561.229.187	1.205.890.404.382	-14%
Tài sản dài hạn	381.923.417.363	766.499.956.116	-50%
II. Tình hình nợ phải trả			
Tổng nợ phải trả	922.153.239.319	1.450.357.397.527	-36%
Nợ phải trả ngắn hạn	833.118.989.146	1.209.661.334.884	-31%
Nợ phải trả dài hạn	89.034.250.173	240.696.062.643	-61%

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kể từ năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 5 bắt đầu áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án (trực tuyến Công ty – dự án) thành lập các ban thi công dự án khi có hợp đồng, giải thể khi kết thúc, đến năm 2017 áp dụng 100% theo mô hình này. Trong quá trình áp dụng, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định, tuy nhiên cũng còn những hạn chế, cụ thể:

2.1 Về ưu điểm:

- Bộ máy quản lý điều hành của ban thi công dự án tinh gọn; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.

- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với công trường nhanh gọn và linh động.

- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp (tỷ lệ 11,7%/mô hình cũ 20%); Duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, áp dụng thí điểm mô hình kỹ sư thực hành tham gia vào các dây chuyền, tổ sản xuất.

- Công tác quản lý an toàn thi công được đề cao và phổ biến rộng rãi đến người lao động; ban hành quy chế chuẩn mực an toàn trong thi công và chế tài xử phạt các hành vi vi phạm an toàn.

2.2 Tồn tại:

- Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc, thiếu kỹ năng quản trị.

- Phân chia công việc giữa công ty và ban thi công dự án trong mô hình quản lý hiện nay làm tăng áp lực công việc cho các Phòng chức năng công ty vì vậy cần phải tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của lãnh đạo cấp trung tại các Phòng/Ban Công ty.

- Công tác quản lý nội bộ chưa phát huy hết được các ưu điểm, hiệu quả chưa cao.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh truyền thống của Sông Đà 5 là xây dựng các công trình thủy điện, trong điều kiện hiện nay thị trường trong nước đã không còn các dự án lớn, các công trình chỉ định thầu đã hết, hiện chỉ còn các dự án quy mô nhỏ; hơn nữa việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài có năng lực thi công, giá thành rẻ cũng đang là một sức ép lớn đối với Công ty trong việc tìm kiếm các dự án mới.

Tuy nhiên, với lợi thế về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thủy điện, uy tín đã được khẳng định ở trong nước, hiện Sông Đà 5 đang dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường quốc tế với việc mở rộng thị trường sang Lào và các nước trong khu vực. Ngoài ra với lực lượng nhân công có trình độ tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thi công các công trình thủy điện, thi công bê tông RCC khối lớn đã được quốc tế ghi nhận, trong tương lai Sông Đà 5 sẽ phát triển, chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước, khẳng định vị thế của mình trên thị trường quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống.

Ngoài ra để bắt kịp với xu hướng của thị trường và chủ động hơn trong việc sử dụng nguồn lực, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã và sẽ tham gia, phát triển thêm mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017 là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với Ban lãnh đạo Sông Đà 5. Tại thời điểm năm 2017 tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn do các dự án lớn đang đi vào giai đoạn kết thúc (kết thúc Lai Châu, Nậm Ngiep sắp kết thúc), các dự án nhỏ cũng đang bước vào giai đoạn cuối; sự cạnh tranh khốc liệt cả trong và ngoài nước trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Công ty dẫn đến việc tìm kiếm việc làm rất khó khăn.

Đứng trước các khó khăn đó, Hội đồng quản trị cùng Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hết sức nỗ lực; chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2017; hoàn thành thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông chảy 5, Thủy điện Tây Bắc (trong tháng 12/2017); cân đối, thu xếp vốn kịp thời phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty; làm việc với các Tổ chức tín dụng về giảm lãi suất vay về mức 7.1%/năm đến 7.3%/năm và điều chỉnh thời gian vay ngắn hạn (từ 6 tháng lên 8 tháng) trong năm 2017 phù hợp với công tác thu vốn.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng hết sức nỗ lực chung tay với Ban tổng giám đốc tìm kiếm việc làm, trong năm 2017 Công ty đã ký kết được 06 hợp đồng với tổng giá trị 468.04 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Trong năm 2018 đánh dấu sự thay đổi lớn trong cơ cấu Ban lãnh đạo Công ty. Với lợi thế về sức trẻ và nguồn nhân lực sẵn có, Ban giám đốc Công ty đã từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực kế cận, đưa ra các chính sách ưu đãi, các chế độ phúc lợi nhằm thu hút nguồn lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng và phát thương hiệu của Công ty đi đôi với việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo nét đặc trưng của Sông Đà 5 trong Tổng công ty Sông Đà và ghi dấu ấn riêng trên thị trường.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; đánh giá, xem xét hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn;

- Ưu tiên việc phát triển đối tác, khách hàng, truyền thông, quảng cáo để mở rộng phạm vi kinh doanh và áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh làm tăng năng suất lao động và chất lượng công trình.

- Trên cơ sở không ngừng phát triển các ngành nghề truyền thống, tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư có trình độ chuyên môn, chọn lọc và phát triển đội ngũ Giám đốc dự án đủ năng lực đảm nhận các công trình mới của Công ty.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.

- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, tăng cường các chế độ phúc lợi, đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Tiếp tục tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro. Tiếp tục rà soát lại một số quy chế, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình quản trị mới.

- Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án dưới hình thức trực tuyến Công ty – Dự án, đào tạo nâng cao chuyên môn cho các Phòng chức năng và các Giám đốc dự án để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Đánh giá những tồn tại của mô hình quản lý dự án đơn vị đang áp dụng để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục áp dụng và phát triển mô hình thông tin công trình (B.I.M) trong hoạt động quản lý xây dựng tại Công ty.

3.2 Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu:

a) Đối với thị trường trong nước:

- Tiếp tục là đối tác quan trọng với các Chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có hợp đồng;

- Thường xuyên cập nhật thông tin các dự án mới trong lĩnh vực SD5 có thể mạnh.

- Tiếp cận các lĩnh vực mới hoặc chưa là thế mạnh với tư cách liên danh hoặc thầu phụ nhằm từng bước nâng cao năng lực thi công, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

b) Đối với thị trường Quốc tế:

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện tại Lào. Đây là một thị trường tiềm năng mà Sông Đà 5 đã có kinh nghiệm làm việc, với ưu điểm là vị trí địa lý thuận lợi, văn hóa tương đồng và có kinh nghiệm và hiểu biết về pháp luật của nước sở tại. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục tiếp cận các thị trường các nước trong khu vực Đông Nam Á khác.

3.3 Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn và công nợ dở dang:

- Đối với các dự án chỉ định thầu đã kết thúc thi công (TĐ Lai Châu, TĐ Đakdrinh, TĐ Xekaman 3, TĐ Hòa Na, Nhà Quốc hội): Chủ động liên hệ với EVN, Tổng thầu, bộ ban ngành và các bên liên quan với mục tiêu hoàn thành quyết toán và thu hồi vốn toàn bộ các dự án chỉ định thầu trong năm 2017.

- Đối với các dự án đang thi công (TĐ Bảo lâm, TĐ Bắc Mê, TĐ Nậm nghiệp 1): Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang.

3.4 Tiết kiệm chi phí quản lý

- Hoàn thiện và ban hành các quy chế giao khoán phù hợp cho từng công trình để thực thi và giám sát việc thực hiện, phân tích, đánh giá và hiệu chỉnh kịp thời.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị :

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Trần Hữu Hùng : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Anh Đức	0	6.181.680	0	0	0	6.181.680	23,78%
2	Trần Hữu Hùng	0	4.000.000	0	0	0	4.000.000	15,38%
3	Nguyễn Đắc Điệp	100	2.600.000	0	0	100	2.600.000	10%
4	Nguyễn Mạnh Toàn	0	2.600.000	0	0	440	2.600.000	10%
5	Phạm Quang Tuấn	0	1.300.000	0	0	0	1.300.000	5%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

phiên họp bất thường, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thị trường.

- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.

- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

1.4 Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát :

2.1 Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Phạm Văn Tuyên : Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT thường niên và bất thường để kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Nội dung	Số lượng	Mức lương (thù lao)/năm theo NQ ĐHĐCĐ	Số quyết toán chi trả	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị		492.000.000	276.000.000	
1. Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	420.000.000	124.000.000	4 tháng

2. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	0	72.000.000	8 tháng
3. Ủy viên HĐQT độc lập	1	72.000.000	72.000.000	12 tháng
II. Ban kiểm soát		336.000.000	324.000.000	
1. Trưởng ban chuyên trách	1	240.000.000	228.000.000	12 tháng
2. Thành viên	2	96.000.000	96.000.000	12 tháng
III. Thư ký Công ty	1	48.000.000	48.000.000	12 tháng
Tổng cộng		876.000.000	640.000.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2017, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính của công ty: songda5.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Anh Đức